

Bản án số: 102/2019/HS-ST

Ngày 18/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hôi thăm nhân dân: - Ông Huỳnh Tiễn

- Ông Phạm Xoa

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thảo Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hồ Duy K (Tên gọi khác: N) – Sinh ngày: 10/5/1985 tại Quảng Nam;
Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Quảng Nam;
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không;
Trình độ học vấn: 06/12; Họ và tên cha: Không rõ; Họ và tên mẹ: Hồ Thị Ngọc
D (Sn: 1958);

Tiền án:

- Ngày 17/01/2006 bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2006/HSST;

- Ngày 24/01/2007 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2007/HSST.

- Ngày 04/8/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2010/HSST.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn Công P; Sinh năm 1993; Trú tại: khối phố S, phường B, thị xã N, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)
2. Ông Lưu Q; Sinh năm 1954; Trú tại: Thôn G, xã P, huyện O, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Sao N; Sinh năm 1996; Trú tại: Tổ 10, phường H, quận U, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)
4. Bà Phạm Thị I; Sinh năm 1982; Trú tại: đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 10/12/2017, tổ tuần tra Công an phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tuần tra tại Bệnh viện Đà Nẵng phát hiện Hồ Duy K có biểu hiện nghi vấn nên mời về làm việc. K khai nhận đã lén lút đột nhập vào các phòng bệnh nhân của bệnh viện để trộm cắp 02 ĐTDĐ. Cụ thể:

- Vụ thứ 01: Khoảng 02 giờ ngày 10/12/2017, tại phòng 408 khoa ngoại chấn thương chỉnh hình, K trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu LG-G5 của ông Nguyễn Văn Công P (*Sinh năm: 1993; trú khối phố S, phường B, thị xã N, tỉnh Quảng Nam*). Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Theo kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu LG, màu xám có trị giá 500.000 đồng.

- Vụ thứ 02: Sau đó, K sang phòng 410 Khoa nội trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Forme của ông Lưu Q (*Sinh năm: 1954; trú Thôn G, xã P, huyện O, tỉnh Quảng Nam*). Tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu.

Theo kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG ngày 02/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận : 01 ĐTDĐ hiệu Forme, màu xanh có trị giá : 100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Hồ Duy K bỏ đi khỏi nơi cư trú nên ngày 13/02/2018 Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu ra Quyết định truy nã đối với K. Đến ngày 04/6/2019 thì bắt được bị cáo. Trong quá trình trốn truy nã, K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản tại Bệnh viện Mắt, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Cụ thể:

- Vụ thứ 01 : Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 24/01/2019, K đến phòng 148 Khoa Glucom trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Oppo F1S màu vàng của ông Nguyễn Sao N (*Sinh năm: 1996; trú Tổ 10, phường H, quận U, thành phố Đà Nẵng*). Sau khi trộm cắp, K đem bán cho 01 thanh niên (*không rõ họ tên, địa chỉ*) tại khu vực đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 600.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số: 96/KL-ĐGTS ngày 01/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 ĐTDĐ Oppo F1S màu vàng có trị giá : 1.600.000 đồng.

- Vụ thứ 02: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 16/3/2019, K đến Khoa cấp cứu trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 Plus màu xanh của bà Phạm Thị I (*Sinh năm: 1982; trú đường L, quận C, thành phố Đà Nẵng*). Sau khi trộm cắp, K đem bán cho 01 thanh niên (*không rõ họ tên, địa chỉ*) tại khu vực đường Triệu Nữ Vương, thành phố Đà Nẵng với giá 5.000.000 đồng. Tài sản không thu hồi được.

Theo kết luận định giá tài sản số: 55/KL-ĐGTS ngày 26/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự, Ủy ban nhân dân quận Hải Châu kết luận: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 Plus màu xanh có trị giá: 8.750.000 đồng.

Ngoài ra, K khai nhận vào ngày 18/11/2017 tại Bệnh viện Đà Nẵng, K lấy trộm 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung Galaxy J3 của một người phụ nữ (*không rõ họ tên, địa chỉ*). Sau đó, bị cáo nằm ngủ tại hành lang bệnh viện thì bị mất trộm. Do chưa xác định được bị hại nên tiếp tục điều tra xử lý sau.

K còn trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam (*Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã chuyển thông tin cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam điều tra theo thẩm quyền*).

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Hồ Duy K:

+ 01 ĐTDĐ hiệu LG-G5 (*Đã trả lại cho ông Nguyễn Công P*)

+ 01 ĐTDĐ hiệu Forme màu xanh lá cây (*Đã trả lại cho ông Lưu Q*)

+ 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Forme màu đen (*K khai nhận là tài sản của K không liên quan đến việc phạm tội*)

- Thu của bà Phạm Thị I:

+ 01 chiếc hộp giấy kích thước 20cmx10cmx3cm màu đen, bên trong có chứa 01 tờ giấy hướng dẫn sử dụng điện thoại.

+ 01 tờ giấy đề nghị vay vốn kiêm bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử mang tên Phạm Thị I số V02COCT3906665405P.

- 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ án. (*Được chuyển theo hồ sơ vụ án*).

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn Công P, ông Lưu Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm. Ông Nguyễn Sao N yêu cầu bồi thường số tiền theo định giá tài sản; bà Phạm Thị I yêu cầu bị cáo bồi thường 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 Plus.

Tại bản cáo trạng số 100/CT-VKS ngày 21/8/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Hồ Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g, khoản 2, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Hồ Duy K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại Nguyễn Sao N 1.600.000 đồng và bà Phạm Thị I 8.750.000 đồng. Về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên quy trữ vật chứng là 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ án kèm theo hồ sơ vụ án.

- Bị cáo Hồ Duy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Các bị hại là ông Nguyễn Văn Công P, ông Lưu Q, bà Phạm Thị I, ông Nguyễn Sao N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại hồ sơ. Lời khai của các bị hại phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị cáo. Ông Nguyễn Văn Công P, ông Lưu Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm, không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo. Ông Nguyễn Sao N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản và không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo. Bà Phạm Thị I yêu cầu bị cáo bồi thường 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 Plus, và không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của các bị hại xác định: Vào khoảng 02 giờ 20 phút ngày 10/12/2017, tại Bệnh viện Đà Nẵng thuộc phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Hồ Duy K thực hiện hành vi trộm cắp 01 ĐTDĐ của ông Nguyễn Văn Công P trị giá 500.000 đồng và 01 ĐTDĐ của ông Lưu Q trị giá 100.000 đồng. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ đi khỏi nơi cư trú và bị cơ quan CSĐT công an quận Hải Châu ra quyết định truy nã. Trong thời gian trốn truy nã, ngày 24/01/2019 và ngày 16/3/2019 tại Bệnh viện Mắt thuộc phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Hồ Duy K tiếp tục trộm cắp 01 ĐTDĐ của ông Nguyễn Sao N trị giá 1.600.000 đồng và 01 ĐTDĐ của bà Phạm Thị I trị giá 8.750.000 đồng. Tổng trị giá tài sản K trộm cắp là: 10.950.000 đồng. Các hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 17/01/2006 Hồ Duy K đã bị Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 02/2006/HSST; Ngày 24/01/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 19/2007/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 03/3/2008, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản vào ngày 21/3/2008 và đến ngày 04/8/2010 mới bị Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 34/2010/HSST. Tại bản án này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm, theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngày 09/9/2011, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 10/12/2017 bị cáo tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản. Do chưa thi hành phần trách nhiệm dân sự và án phí hình sự tại bản án trước nên bị cáo chưa được xóa án tích. Hành vi phạm tội trộm cắp tài sản lần này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu trật tự trị an, xã hội tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, đã được giáo dục, răn đe và biết rất rõ hậu quả của hành vi phạm tội nhưng vẫn tiếp tục thực hiện nhiều vụ trộm cắp nhằm thỏa mãn tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải nên cần áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 ĐTDĐ hiệu LG-G5 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Công P, đã trả lại cho ông P là phù hợp.

- 01 ĐTDĐ hiệu Forme màu xanh lá cây là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lưu Q, đã trả lại cho ông Q là phù hợp.

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng, hiện công an thành phố Tam Kỳ đang quản lý để điều tra về hành vi trộm cắp tài sản khác của bị cáo.

- 01 ĐTDĐ hiệu Forme màu đen, bị cáo khai nhận là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, do đó đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 chiếc hộp giấy kích thước 20cmx10cmx3cm màu đen, bên trong có chứa 01 tờ giấy hướng dẫn sử dụng và 01 tờ giấy đề nghị vay vốn kiêm bản đăng ký sử dụng dịch vụ điện tử mang tên Phạm Thị K số V02COCT3906665405P, là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà Phạm Thị K, đã trả lại cho bà K là phù hợp.

- 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ án, cần lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại là ông Nguyễn Văn Công P, ông Lưu Q đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết. Bị hại ông Nguyễn Sao N yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản là có căn cứ, cần được chấp nhận. Bị hại bà Phạm Thị I yêu cầu bị cáo bồi thường lại 01 ĐTDĐ hiệu Samsung S10 Plus như đã mất, tuy nhiên do tài sản không thu hồi được, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo bồi thường cho bà giá trị điện thoại theo kết luận định giá tài sản.

[7] Đối với hành vi trộm cắp tài sản theo lời khai của bị cáo xảy ra vào ngày 18/11/2017 tại bệnh viện Đà Nẵng. Quá trình điều tra, không đủ cơ sở xác định tội phạm nên Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với hành vi trộm cắp 01 ĐTDĐ hiệu Oppo màu hồng; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 6S plus màu vàng đồng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam hiện Cơ quan CSĐT Công an thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam điều tra theo thẩm quyền, xử lý sau.

[9] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Hồ Duy K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Duy K 03 (ba) năm tù. Thời hạn thi hành án phạt tù tính từ ngày 04/6/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Duy K phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Sao N số tiền 1.600.000 đồng, bà Phạm Thị I số tiền 8.750.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

Lưu trữ kèm theo hồ sơ vụ án đối với: 01 đĩa DVD, chứa dữ liệu camera liên quan đến vụ án.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hồ Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 517.500 đ (Năm trăm mười bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Thanh Thủy